

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1327/QĐ-UBND.HC

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học  
phổ thông Lai Vung 2, huyện Lai Vung**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số 2577/SKHĐT/ĐTTĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2, huyện Lai Vung (có Văn bản kèm theo),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2, huyện Lai Vung, với những nội dung như sau:**

1. Tên công trình: Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2, huyện Lai Vung.
2. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Tổng Hợp.
4. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp học và các hạng mục chức năng khác, tạo điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học.
5. Địa điểm xây dựng: Huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
6. Loại dự án: Công trình dân dụng, cấp III.
7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
  - 7.1. Khối công trình chính (cấp III):
    - Khối hành chính, quản trị, phục vụ học tập, phòng bộ môn, cầu nối (1.033,50 m<sup>2</sup>); nhà vệ sinh giáo viên (42m<sup>2</sup>); nhà vệ sinh học sinh (28,20m<sup>2</sup>) được bố trí hợp khối; quy mô 02 tầng (01 trệt, 01 lầu), tổng diện tích sàn xây dựng 1.103,70m<sup>2</sup>; nền

nhà (cốt  $\pm 0.000$ ) cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,30m và chiều cao công trình là 11,10m (so với cote sân đan).

- Nền lát gạch granite; tường xây gạch ACC, tường trong và ngoài sơn P (01 nước lót, 02 nước phủ), riêng tường bên trong khu vệ sinh ốp gạch cao 2,50m; trần bê tông cốt thép, trần nhựa (khu vệ sinh), mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm; cửa đi sử dụng kính khung nhôm hệ 1000, cửa sổ lắp khung inox bảo vệ; vách mặt đứng sử dụng khung bông gió inox.

- Kết cấu: Khung bê tông cốt thép đổ toàn khối có cấp độ bền B15, dầm móng bê tông cốt thép sử dụng cấp độ bền B20, móng sử dụng móng cọc bê tông ly tâm (tiết diện  $\text{Ø}300\text{mm}$ ,  $L = 20\text{m}$ ).

- Hệ thống kỹ thuật bên trong công trình:

+ Hệ thống điện: Lắp đặt đường dây cấp điện âm trong tường, sàn; các thiết bị sử dụng điện.

+ Hệ thống báo cháy tự động: Lắp đặt trung tâm báo cháy, đầu báo khói, loa báo.

+ Hệ thống cấp, thoát nước: Đầu nối với nguồn cấp nước khu vực; lắp đặt bồn chứa nước đặt trên mái  $2,0\text{m}^3$ ; hệ thống đường ống sử dụng ống PVC cấp đến các thiết bị dùng nước; thoát nước mưa (từ mái) sử dụng ống PVC thoát xuống rãnh và các hố ga thu nước xung quanh công trình, nước sinh hoạt thoát ra rãnh thoát nước chung.

+ Hệ thống mạng vi tính: Lắp đặt bộ chia tính hiệu Switch 24 Port, hệ thống Wifi và dây dẫn sử dụng cáp CAT6 được luồn trong ống nhựa xoắn  $\text{Ø}25\text{mm}$ .

7.2. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà (cấp IV):

- Sân đan: Diện tích  $244,71\text{m}^2$ , nền đan bê tông cốt thép cấp độ bền B15 dày 80mm, bên dưới có ni lông lót trên nền cát đầm chặt  $K \geq 0,85$ .

- Hệ thống cấp điện: Nguồn điện được đầu nối trực tiếp vào lưới điện hạ thế hiện hữu dọc theo đường Quốc lộ 54.

- Hệ thống cấp nước: Nguồn nước được đầu nối vào mạng lưới hiện hữu, đường ống cấp nước sử dụng ống PVC  $\text{Ø}34\text{mm}$ .

- Hệ thống thoát nước ngoài nhà ( $L = 137,70\text{m}$ ):

+ Thoát nước mặt: Bố trí rãnh, hố ga thoát nước xung quanh công trình, hướng thoát đầu nối vào hệ thống rãnh hiện hữu.

+ Thoát nước thải sinh hoạt: Hệ thống ống PVC thu gom, đầu nối vào hố ga thoát vào hệ thống thoát nước chung của công trình.

- Hệ thống chống sét: Lắp đặt 01 kim thu sét với bán kính bảo vệ  $R_b = 69\text{m}$  đặt ở đỉnh mái nhà của khối công trình, hệ thống dây dẫn sét sử dụng cáp đồng trần  $50\text{mm}^2$  được luồn trong ống PVC.

7.3. Thiết bị:

(Xem Phụ lục Danh mục thiết bị kèm theo Trờ trình số 2577/SKHĐT/ĐTTĐ ngày 29/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

8. Tổng mức và nguồn vốn đầu tư:

a. Tổng mức vốn đầu tư (làm tròn):	<b>8.934.000.000 đ</b> , trong đó:
- Chi phí xây dựng:	6.812.015.000 đ
- Chi phí thiết bị:	267.792.000 đ
- Chi phí QLDA:	211.236.000 đ
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	743.315.000 đ
- Chi phí khác:	474.532.000 đ
- Chi phí dự phòng:	425.444.000 đ

b. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Xổ số kiến thiết thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và vốn dự phòng thuộc nguồn này.

9. Thời gian đầu tư dự án: Năm 2019 - 2020.

10. Hình thức quản lý dự án: Giao Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê Ban Quản lý dự án chuyên ngành hoặc Ban Quản lý dự án cấp huyện thực hiện quản lý dự án.

**Điều 2.** Giao Chủ đầu tư Công trình có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các hồ sơ, thủ tục đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại mục 2, phần V của Trờ trình số 2577/SKHĐT/ĐTTĐ ngày 29/10/2018; tổ chức, quản lý, thực hiện Dự án đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng.

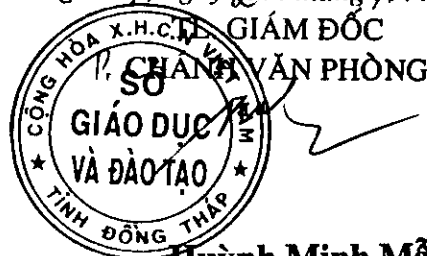
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3; SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP
- CT, các PCT/UBND tỉnh, **CHỨNG THỰC**
- Lưu: VT, NC/ĐT XD (RT) **BẢN SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: *144* /SY-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày *2* tháng *11* năm *2018*



**Huỳnh Minh Mẫn**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Hùng**

Số: 2577/SKHĐT/ĐTTĐ

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 10 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2,  
huyện Lai Vung**

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐỒNG THÁP	
ĐẾN	Số: B 15073
	Ngày: 19/12
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 08/06/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Tờ trình số 344a/Tr-SGDĐT ngày 26/10/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2, huyện Lai Vung;

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả rà soát hồ sơ Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2, huyện lai Vung như sau:

**I. Thông tin chung về dự án:**

1. Tên dự án: Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2, huyện lai Vung.
2. Nhóm dự án: Nhóm C; Loại: Công trình dân dụng, cấp III.
3. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.
4. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
5. Giá trị tổng mức đầu tư: 8.934.334.000 đồng.
6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước (vốn xỏ số kiến thiết).
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 – 2020.
8. Nhà thầu lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Tổng

Hợp.

**II. Nội dung hồ sơ Chủ đầu tư trình rà soát:**

## 1. Danh mục hồ sơ trình:

### 1.1. Các văn bản pháp lý có liên quan:

- Quyết định số 1315/QĐ-UBND.HC ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, với tổng mức đầu tư 8,934 tỷ đồng.

- Quyết định số 150/QĐ-UBND-XDCB ngày 23/5/2018 của UBND huyện Lai Vung về việc phê duyệt thiết kế chi tiết tổng mặt bằng xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2;

- Công văn số 187/SXD-QLXD ngày 24/10/2018 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2, huyện Lai Vung;

### 1.2. Danh mục hồ sơ trình rà soát:

- Báo cáo kinh tế kỹ thuật + Dự toán;
- Thuyết minh tính toán kết cấu;
- Bản vẽ thiết kế thi công có đóng dấu thẩm định;
- Hồ sơ năng lực Tổ chức tư vấn khảo sát địa hình, địa chất và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:

+ Năng lực của tổ chức: phù hợp quy định .

+ Năng lực hành nghề cá nhân: phù hợp quy định.

## 2. Các nội dung chủ yếu của dự án do Chủ đầu tư trình:

a. Tên dự án: Trường Trung học cơ sở Lai Vung 2.

b. Tên chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

c. Địa điểm xây dựng: Huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

d. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng phòng học bộ môn còn thiếu, khôi phục vụ học tập và khôi phục hành chính - quản trị nhằm hoàn chỉnh cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng dạy và học.

e. Nội dung và quy mô đầu tư:

e.1. Khối công trình chính (cấp III):

- Khối hành chính + quản trị, phục vụ học tập, phòng bộ môn + cầu nối (1.033,5 m<sup>2</sup>); nhà vệ sinh giáo viên (42 m<sup>2</sup>); nhà vệ sinh học sinh (28,2 m<sup>2</sup>) được bố trí hợp khối. Quy mô 02 tầng (1 trệt, 1 lầu), tổng diện tích sàn xây dựng 1.103,7 m<sup>2</sup>. Nền nhà (cốt ±0.000) cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,3m và chiều cao toàn bộ nhà là 11,1m (so với cote sân đan), chiều cao các tầng như sau: tầng trệt 3,9m, tầng lầu 3,6m.

- Nền lát gạch granite; tường xây gạch ACC, tường trong và ngoài sơn P (01 nước lót, 02 nước phủ), riêng tường bên trong khu vệ sinh ốp gạch cao 2,5m. Trần bê tông cốt thép, trần nhựa (khu vệ sinh), mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm. Cửa đi sử dụng kính khung nhôm hệ 1000, cửa sổ lắp khung inox bảo vệ. Vách mặt đứng sử dụng khung bông gió inox.

- Kết cấu: Khung bê tông cốt thép đổ toàn khối có cấp độ bền B15, dầm móng bê tông cốt thép sử dụng cấp độ bền B20, móng sử dụng móng cọc bê tông ly tâm (tiết diện Ø300mm, L = 20m).

- Hệ thống kỹ thuật bên trong công trình:

+ Hệ thống điện: Lắp đặt đường dây cáp điện âm trong tường, sàn. Các thiết bị sử dụng điện như: đèn Led, quạt trần, thiết bị đóng ngắt,...

+ Hệ thống báo cháy tự động: Lắp đặt trung tâm báo cháy, đầu báo khói, loa báo.

+ Hệ thống cấp, thoát nước: Nguồn nước lấy từ nguồn cấp nước khu vực và được dẫn lên bồn chứa nước đặt trên mái 2m<sup>3</sup>; hệ thống đường ống sử dụng ống PVC cấp đến các thiết bị dùng nước như bồn cầu, lavabo,... Thoát nước mưa (từ mái) sử dụng ống PVC thoát xuống rãnh và các hố ga thu nước xung quanh công trình, riêng thoát nước sinh hoạt (từ xí, tiểu của khu vệ sinh) được xử lý sơ bộ qua hầm tự hoại trước khi thoát ra rãnh thoát nước chung.

+ Hệ thống mạng vi tính: Lắp đặt bộ chia tính hiệu Switch 24 Port, hệ thống Wifi và dây dẫn sử dụng cáp CAT6 được luồn trong ống nhựa xoắn Ø25mm.

e.2. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà (cấp IV):

- Sân đan: Diện tích 244,71 m<sup>2</sup>, nền đan bê tông cốt thép cấp độ bền B15 dày 80mm, bên dưới ni lông lót trên nền cát đầm chặt  $K \geq 0,85$ .

- Hệ thống cấp điện: Nguồn điện được đấu nối trực tiếp vào lưới điện hạ thế hiện hữu dọc theo đường Quốc lộ 54.

- Hệ thống cấp nước: Nguồn nước được đấu nối vào mạng lưới hiện hữu của trường, đường ống cấp nước sử dụng ống PVC Ø34mm.

- Hệ thống thoát nước ngoài nhà (L = 137,7 m):

+ Thoát nước mặt: Bố trí rãnh, hố ga thoát nước xung quanh công trình, hướng thoát đầu nối vào hệ thống rãnh hiện hữu.

+ Thoát nước thải sinh hoạt: Hệ thống ống PVC thu gom, đầu nối vào hố ga thoát vào hệ thống thoát nước chung của công trình.

- Hệ thống chống sét: Lắp đặt 01 kim thu sét với bán kính bảo vệ  $R_b = 69m$  đặt ở đỉnh mái nhà của khối công trình, hệ thống dây dẫn sét sử dụng cáp đồng trần 50mm<sup>2</sup> được luồn trong ống PVC.

e.3. Thiết bị (kèm theo phụ lục).

f. Nhóm dự án: Nhóm C; Loại: Công trình dân dụng, cấp: III.

g. Tổng mức đầu tư: 8.934.334.000 đồng; trong đó:

STT	Hạng mục	Thành tiền
1	Chi phí xây dựng	6.812.015.000 đ
2	Chi phí thiết bị	267.792.000 đ
3	Chi phí QLDA	211.236.000 đ
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	743.315.000 đ
5	Chi phí khác	474.532.000 đ

6	Chi phí dự phòng	425.444.000 đ
---	------------------	---------------

h. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước (vốn xố số kiến thiết).

i. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án chuyên ngành hoặc Ban Quản lý dự án cấp huyện tổ chức quản lý dự án.

j. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 – 2020.

### III. Kết quả thẩm định dự án của Sở chuyên ngành:

1. Nội dung thẩm định thiết kế thiết kế bản vẽ thi công:

- Kết quả thẩm định theo Khoản 1, Mục IV của Công văn số 187/SXD-QLXD ngày 24/10/2018 của Sở Xây dựng.

2. Nội dung thẩm định dự toán (tổng mức đầu tư):

- Kết luận: Dự án đầu tư xây dựng công trình đủ điều kiện trình phê duyệt.

- Tổng mức đầu tư dự án: 8.934.334.000 đồng; trong đó:

STT	Hạng mục	Thành tiền
1	Chi phí xây dựng	6.812.015.000 đ
2	Chi phí thiết bị	267.792.000 đ
3	Chi phí QLDA	211.236.000 đ
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	743.315.000 đ
5	Chi phí khác	474.532.000 đ
6	Chi phí dự phòng	425.444.000 đ

3. Các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được thẩm định:

#### 3.1. Sự cần thiết đầu tư của dự án:

- Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2, huyện Lai Vung là cần thiết và phù hợp với chủ trương đầu tư xây dựng đã được UBND tỉnh chấp thuận tại Quyết định số 137/QĐ-UBND.HC ngày 06/2/2018 và Quyết định số 1315/QĐ-UBND.HC ngày 26/10/2018, nhằm thay thế các phòng lắp ghép đã xuống cấp, các phòng bộ môn còn thiếu, khôi phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị, nhằm hoàn chỉnh cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng dạy và học.

#### 3.2. Tính khả thi của dự án:

- Công trình được xây dựng bên trong khuôn viên hiện trạng của Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2 và phù hợp với Quyết định số 150/QĐ-UBND-XDCB ngày 23/5/2018 của UBND huyện Lai Vung về việc phê duyệt thiết kế chi tiết tổng mặt bằng xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2.

- Công trình thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo nên việc sử dụng ngân sách nhà nước (dự kiến vốn xố số kiến thiết giai đoạn 2016-2020) thuộc Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2016-2020 để đầu tư là phù hợp nguồn vốn đầu tư, đúng mục đích và đối tượng đầu tư.

- Nguồn vốn thực hiện dự án từ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước (vốn xố số

kiến thiết thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 và vốn dự phòng thuộc nguồn này).

### 3.3. Tính hiệu quả của dự án:

- Thời gian thực hiện dự án từ năm 2019 - 2020 là tương đối hợp lý.  
 - Khả năng cân đối vốn: Theo Quyết định số 1315/QĐ-UBND.HC ngày 26/10/2018; trong đó: Dự án Trường THPT Lai Vung 2, huyện Lai Vung được phân bổ kế hoạch trung hạn 2016 – 2020 là 8,934 tỷ đồng.

- Dự án hoàn thành góp phần hoàn chỉnh cơ sở vật chất cho trường và đạt chuẩn quốc gia, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và học sinh trong việc giảng dạy, học tập, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### 4. Kết luận:

Dự án Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2 đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai bước tiếp theo.

## IV. Kết quả rà soát dự án đầu tư xây dựng công trình:

### 1. Sự phù hợp với chủ trương đầu tư:

- Dự án xây dựng phù hợp với chủ trương đầu tư điều chỉnh tại Quyết định số 1315/QĐ-UBND.HC ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

### 2. Quy mô và nội dung đầu tư:

- Quy mô, nội dung đầu tư của Chủ đầu tư trình phù hợp với chủ trương đầu tư điều chỉnh tại Quyết định số 1315/QĐ-UBND.HC ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

- Thống nhất theo nội dung đầu tư của Chủ đầu tư trình tại mục 2 phần II nêu trên và đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 187/SXD-QLXD ngày 24/10/2018.

### 3. Tổng mức đầu tư: 8.934.000.000 đồng; trong đó:

STT	Hạng mục	Thành tiền
1	Chi phí xây dựng	6.812.015.000 đ
2	Chi phí thiết bị	267.792.000 đ
3	Chi phí QLDA	211.236.000 đ
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	743.315.000 đ
5	Chi phí khác	474.532.000 đ
6	Chi phí dự phòng	425.444.000 đ
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>8.934.334.000 đ</b>
	<b>Làm tròn:</b>	<b>8.934.000.000 đ</b>

- Nhận xét: Tổng mức đầu tư Chủ đầu tư trình phê duyệt 8.934.334.000 đồng bằng tổng mức đầu tư theo chủ trương đầu tư điều chỉnh tại Quyết định số 1315/QĐ-UBND.HC ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp (8.934.000.000 đồng).

### 4. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án:



- Khả năng cân đối vốn: Theo Quyết định số 1315/QĐ-UBND.HC ngày 26/10/2018; trong đó: Dự án Trường THPT Lai Vung 2, huyện Lai Vung được phân bổ kế hoạch trung hạn 2016 – 2020 là 8,934 tỷ đồng.

**5. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2019 – 2020.

**6. Hình thức quản lý dự án:** Ban Quản lý dự án chuyên ngành hoặc Ban Quản lý dự án cấp huyện tổ chức quản lý dự án.

## **V. Kết luận và kiến nghị:**

### **1. Kết luận:**

- Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2, đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 187/SXD-QLXD ngày 24/10/2018 và đã đóng dấu thẩm định thiết kế bản vẽ thi công.

- Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Lai Vung 2, huyện Lai Vung, đủ điều kiện trình phê duyệt.

### **2. Kiến nghị:**

- Cơ quan chuyên môn xây dựng thẩm định dự án chịu trách nhiệm về tổng mức đầu tư, các vấn đề có liên quan đến công trình và hiệu quả đầu tư dự án.

Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp thực hiện và triển khai các bước tiếp theo của dự án đúng tiến độ, sớm đưa công trình vào sử dụng có hiệu quả.

Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn có trách nhiệm triển khai dự án theo tổng mức và nguồn vốn đầu tư đã cân đối, nếu thực hiện vượt tổng mức thì phải có ý kiến cấp thẩm quyền cho phép.

Qua kết quả rà soát nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định. *l. nql*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, ĐTTĐ.nvl.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Cẩn**



(Kèm theo Công văn số 2587/SKH-TĐT ngày 29/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Chủng loại	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
<b>1</b>	<b>Phòng hiệu trưởng + phòng khách</b>				<b>10.656.000</b>
	Bàn làm việc lớn	Cái	1	3.552.000	3.552.000
	Bàn họp	Cái	1	2.880.000	2.880.000
	Ghế họp	Cái	8	528.000	4.224.000
<b>2</b>	<b>Phòng phó hiệu trưởng (3 phòng)</b>				<b>12.576.000</b>
	Bàn làm việc lớn	Cái	3	3.552.000	10.656.000
	Bảng fomica trắng (02 mặt)	Cái	2	960.000	1.920.000
<b>3</b>	<b>Văn phòng</b>				<b>2.400.000</b>
	Bảng chống lóa	Cái	1	2.400.000	2.400.000
<b>4</b>	<b>Hội trường</b>				<b>116.400.000</b>
	Bàn ghế họp (2 ghế tựa + 01 bàn)	Bộ	40	2.910.000	116.400.000
<b>5</b>	<b>Các phòng họp tổ chuyên môn (3 phòng)</b>				<b>33.540.000</b>
	Bàn lớn văn phòng (mỗi phòng 01 cái)	Cái	3	3.500.000	10.500.000
	Ghế văn phòng (mỗi phòng 10 cái)	Cái	30	528.000	15.840.000
	Bảng viết phấn chống lóa (mỗi phòng 01 cái)	Cái	3	2.400.000	7.200.000
<b>6</b>	<b>Phòng Y tế</b>				<b>3.264.000</b>
	Ghế văn phòng	Cái	3	528.000	1.584.000
	Bàn văn phòng	Cái	1	1.680.000	1.680.000
<b>7</b>	<b>Các phòng học bộ môn Văn-Sử-Địa-GDCD (1p)</b>				<b>44.478.000</b>
	Bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi (1 phòng x 20 bộ)	Bộ	20	1.980.000	39.600.000
	Bảng chống lóa, quy cách 1,2m x 3,6 m	Cái	1	2.400.000	2.400.000
	Bàn giáo viên	Cái	1	1.950.000	1.950.000
	Ghế giáo viên	Cái	1	528.000	528.000
<b>8</b>	<b>Phòng Công nghệ</b>				<b>44.478.000</b>
	Bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi (2 phòng x 20 bộ)	Bộ	20	1.980.000	39.600.000
	Bảng chống lóa, quy cách 1,2m x 3,6 m	Cái	1	2.400.000	2.400.000
	Bàn giáo viên	Cái	1	1.950.000	1.950.000
	Ghế giáo viên	Cái	2	528.000	528.000
	<b>Tổng chi phí thiết bị sau thuế:</b>				<b>267.792.000</b>